

Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị T** – Sinh năm 1993

Trú tại: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 014193000082, cấp ngày 31/8/2017; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư.

Bị đơn: Anh **Lò Văn Q** – Sinh năm 1992

Trú tại: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 038092014395, cấp ngày 02/4/2019; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 146, điều 147, điều 212, điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, điều 88, điều 107, điều 110, điều 115, điều 116, điều 117, điều 118 và điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1993 và anh Lò Văn Q, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn Q thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất có 01 con chung, tên cháu là Lò Thị Khánh L, sinh ngày 02/02/2012, hiện cháu đang ở với mẹ, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Trong quá trình giải quyết vụ án thì cháu Lò Thị Khánh L đã có bản trình bày ý kiến về nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn Q thống nhất, giao cháu Lò Thị Khánh L cho chị Đinh Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thoả thuận và thống nhất, anh Lò Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Khánh L cho chị Đinh Thị T mỗi tháng là 1.000.000^d (Một triệu đồng chẵn); Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu Lò Thị Khánh L trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Vì quyền lợi mọi mặt của cháu Lò Thị Khánh L, anh Lò Văn Q có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật, chị Đinh Thị T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn Q đều thống nhất mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm; Anh Lò Văn Q tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HNGĐ. Chấp nhận chị Đinh Thị T đã nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004310 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Đinh Thị T được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Lò Văn Q phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa;
- UBND xã Tân Xuân, H. Vân Hồ, T. Sơn La;
- Nguyên đơn Đinh Thị T;
- Bị đơn Lò Văn Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng